

Phụ lục 3
QUY TRÌNH SÁT HẠCH HẠNG FB2, FD, FE

I. QUY TRÌNH SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

A – Sát hạch trên phần mềm sát hạch lý thuyết

1. Đối với sát hạch viên: Mỗi phòng sát hạch có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ

1.1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; Tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch lý thuyết;

1.2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh, sắp xếp máy tính cho thí sinh;

1.3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch;

1.4. Giám sát quá trình sát hạch, yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch lý thuyết; không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết, lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo báo cáo Tổ trưởng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình sử dụng điện thoại và các thiết bị thiết bị viễn thông khi thực hiện phần thi sát hạch lý thuyết;

1.5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; Trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận máy tính;

2.2. Nhập hạng xe sát hạch, khoá sát hạch, số báo danh dự sát hạch;

2.3. Thực hiện các bài sát hạch

a) Đề sát hạch có số lượng và thời gian làm bài như sau:

Thời gian làm bài : 26 phút;

Số câu hỏi: 45 câu.

b) Mỗi câu hỏi trong đề sát hạch có từ 02 đến 04 ý trả lời và chỉ có 01 ý trả lời đúng nhất; trong số các câu hỏi, có 01 câu trả lời sai sẽ bị trút quyền sát hạch; mỗi câu trả lời đúng được tính là 01 điểm.

c) Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian quy định, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ;

3. Công nhận kết quả:

Nội dung	Hạng FB2, FD, FE
Thang điểm	45
Điểm đạt tối thiểu	41

- Sát hạch viên và thí sinh ký xác nhận vào bài thi sát hạch lý thuyết được in ra;
- Sát hạch viên ghi điểm, nhận xét và ký xác nhận vào phần kết quả sát hạch lý thuyết trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.

B – Sát hạch trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông

1. Đối với sát hạch viên: Mỗi phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông có tối thiểu 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ.

1.1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; Tiếp nhận và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông;

1.2. Gọi thí sinh theo danh sách; yêu cầu thí sinh ký và ghi rõ họ tên vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch; kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh, sắp xếp máy tính cho thí sinh;

1.3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với sổ báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch;

1.4. Giám sát quá trình sát hạch, yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch; không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông liên lạc bằng hình ảnh, âm thanh vào phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông; không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông, lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm và báo cáo báo cáo Tổ trưởng sát hạch trong trường hợp thí sinh cố tình sử dụng điện thoại và các thiết bị viễn thông khi thực hiện nội dung sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông;

1.5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý theo quy định.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận máy tính

2.2. Chọn khoá sát hạch, nhập số báo danh dự sát hạch.

2.3. Thực hiện nội dung sát hạch

a) Đề sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông gồm:

Số câu hỏi: 10 câu.

Thời gian: Theo đề sát hạch thực tế và không quá 10 phút.

b) Mỗi câu hỏi trong đề sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông chứa 01 tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. Mỗi câu hỏi có số điểm tối đa là 5 điểm và số điểm tối thiểu là 0 điểm. Số điểm đạt được của học viên tương ứng với thời điểm học viên nhận biết và xử lý tình huống tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông thông qua việc tương tác với máy tính có cài đặt phần mềm sát hạch mô phỏng.

Điểm tối đa khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính đúng thời điểm xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông; điểm tối thiểu khi học viên nhận biết và tương tác với máy tính trước khi xuất hiện tình huống mất an toàn giao thông hoặc không tương tác hoặc tương tác từ thời điểm xảy ra tình huống mất an toàn giao thông.

c) 10 tình huống mô phỏng được chạy liên tiếp tự động, thí sinh không được lựa chọn lại đáp án cho các câu hỏi đã trả lời hoặc chưa trả lời. Khi hoàn thành bài sát hạch mô phỏng hoặc hết thời gian của câu hỏi cuối cùng, toàn bộ các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm, in ra và lưu trữ tại máy chủ.

3. Công nhận kết quả

Nội dung	Hạng FB2, FD, FE
Thang điểm	50
Điểm đạt tối thiểu	35

- Sát hạch viên và thí sinh ký xác nhận vào bài thi sát hạch mô phỏng các tình huống giao thông được in ra;

- Sát hạch viên ghi điểm, nhận xét và ký xác nhận vào phần kết quả sát hạch trên thiết bị mô phỏng trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.

II. QUY TRÌNH SÁT HẠCH THỰC HÀNH

A - Sát hạch lái xe trong hình

1. Đối với sát hạch viên

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch, gọi thí sinh, sắp xếp ô tô sát hạch cho thí sinh;

1.2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe với tên thí sinh, ký tên vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, theo dõi, giám sát thí sinh tiếp nhận ô tô sát hạch được giao;

1.3. Phát lệnh sát hạch và theo dõi quá trình thực hiện bài sát hạch của thí sinh, phân tích và chấm điểm độc lập các lỗi vi phạm của thí sinh tại các bài sát hạch theo quy trình.

1.4. Theo dõi quá trình sát hạch, không để thí sinh mang điện thoại di động, thiết bị viễn thông lên xe sát hạch; không để người không có nhiệm vụ ngồi trên xe sát hạch hoặc vào sân sát hạch và báo cáo Tổ trưởng sát hạch trường hợp thí sinh cố tình sử dụng

điện thoại và thiết bị viễn thông khi thực hiện phần thi sát hạch thực hành lái xe trong hình;

1.5. Sát hạch viên theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận ô tô sát hạch được giao;

2.2. Thực hiện các bài sát hạch

2.2.1. Trình tự và các bước thực hiện:

- Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh của sát hạch viên ;
- Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng quay trở lại cho đến khi bánh xe sau của xe qua vạch kết thúc bài sát hạch.

Cọc chuẩn làm bằng ống thép, gỗ, nhựa ..., cao 1,6m, đường kính tiết diện từ 20mm đến 25mm, sơn hai màu trắng và đỏ, mỗi khoang sơn dài 0,15m.

Chân đế của cọc chuẩn làm bằng gang, sắt ..., có hình vuông, hình tròn hoặc hình tam giác cân đảm bảo giữ được cọc chuẩn cứng vững.

2.2.2. Yêu cầu đạt được của thí sinh

- a) Đi đúng trình tự bài sát hạch;
- b) Thân xe không được chạm cọc chuẩn;
- c) Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 05 phút;
- d) Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
- đ) Xe không được chết máy trong quá trình sát hạch;
- d) Tốc độ xe chạy không quá 20 km/h.

2.2.3. Các lỗi bị trừ điểm

- a) Đi không đúng trình tự bài sát hạch, bị truất quyền sát hạch;
- b) Chạm 01 cọc chuẩn nhưng không đỏ, mỗi lần bị trừ 15 điểm;
- c) Chạm làm đỏ 01 cọc chuẩn, mỗi lần bị trừ 25 điểm;
- d) Thời gian thực hiện bài sát hạch quá 05 phút, cứ quá 01 phút bị trừ 05 điểm;
- đ) Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị truất quyền sát hạch;
- e) Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;
- g) Không hoàn thành bài sát hạch bị truất quyền sát hạch.
- h) Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị truất quyền sát hạch.

3. Công nhận kết quả:

- Thời gian thực hiện bài sát hạch : 05 phút;
- Thang điểm: 100 điểm;
- Điểm đạt: Từ 80 điểm trở lên;

- Hai sát hạch viên chấm điểm độc lập, thống nhất kết quả, ghi điểm, ký xác nhận vào phần kết quả sát hạch thực hành lái xe trong hình trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch.

- Sát hạch viên và thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình (theo mẫu tại Phụ lục 6).

B - Sát hạch lái xe trên đường:

1. Đối với sát hạch viên:

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch;

1.2. Kiểm tra tình trạng lưu trữ hình ảnh và âm thanh của camera lắp trên ô tô sát hạch ;

1.3. Sắp xếp ô tô sát hạch cho thí sinh, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe với tên thí sinh, ký tên vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường của thí sinh;

1.4. Ngồi cạnh thí sinh để phát lệnh sát hạch, ra các hiệu lệnh để thí sinh thực hiện, bảo hiểm tay lái, quan sát, thông báo, ghi và chấm điểm các lỗi vi phạm của thí sinh trong quá trình thực hiện bài sát hạch;

1.5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của ô tô sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật;

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận ô tô sát hạch được giao;

2.2. Thí sinh thực hiện các bài sát hạch

2.2.1 Các bước thực hiện

a) Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, khởi hành theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

b) Thí sinh thực hiện bài sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng, dài tối thiểu 02km, có đủ tình huống theo quy định (đoạn đường do Sở Giao thông vận tải lựa chọn sau khi thống nhất với cơ quan quản lý giao thông có thẩm quyền và đăng ký với Tổng cục Đường bộ Việt Nam);

c) Thí sinh thực hiện các thao tác dừng xe khi có hiệu lệnh của sát hạch viên.

2.2.2 Yêu cầu đạt được

a) Bật và tắt đèn xi nhan trái khi khởi hành;

b) Nhả phanh tay trước khi khởi hành, xe không bị rung giật mạnh và lùi về phía sau quá 500mm;

c) Trong khoảng 15 m phải tăng từ số 1 lên số 3;

d) Sử dụng số phù hợp với tình trạng mặt đường;

đ) Chấp hành các quy tắc giao thông đường bộ về biển báo hiệu đường bộ, tốc độ và khoảng cách, đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ phân làn đường, nhường đường cho các xe ưu tiên; tránh, vượt xe khác;

- e) Thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;
- g) Bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe;
- h) Giảm hết số khi dừng xe;
- k) Dừng xe đúng vị trí quy định;
- l) Kéo phanh tay khi xe dừng hẳn.

2.2.3 Các lỗi bị trừ điểm

- a) Không thắt dây an toàn (đối với loại xe có trang bị dây an toàn) bị trừ 02 điểm;
- b) Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành, bị trừ 02 điểm;
- c) Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hoà nhập vào làn đường, bị trừ 02 điểm;
- d) Khởi hành xe bị rung giật mạnh, bị trừ 02 điểm;
- đ) Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 02 điểm;
- e) Không nhả hết phanh tay khi khởi hành, bị trừ 02 điểm;
- g) Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3, bị trừ 02 điểm;
- h) Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường, bị trừ 02 điểm;
- k) Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, mỗi lần bị trừ 05 điểm;
- l) Thí sinh bị truất quyền sát hạch khi:
 - Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;
 - Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn;
 - Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định;
- m) Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số, bị trừ 02 điểm;
- n) Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;
- p) Không giảm hết số trước khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;
- q) Không kéo phanh tay khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;

3. Công nhận kết quả:

- Thang điểm: 20 điểm;
- Điểm đạt: Từ 15 điểm trở lên;
- Sát hạch viên và thí sinh ký xác nhận vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường (theo mẫu tại Phụ lục 5).
- Sát hạch viên ghi điểm, nhận xét và ký xác nhận vào phần kết quả sát hạch thực hành lái xe trên đường trong biên bản tổng hợp kết quả sát hạch của thí sinh.